

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Trần Thị Hồng Định
Trường Mầm non Hà Tu, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh
Email: hongdinhvh@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non và thực tiễn triển khai tại các trường mầm non trên địa bàn các phường Hà Tu, Hạ Long, Cao Xanh, Hà Lâm, Tuấn Châu, Việt Hưng của tỉnh Quảng Ninh (thành phố Hạ Long trước đây), bài viết đề xuất các biện pháp quản lý chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số trường mầm non trên địa bàn khảo sát gắn với đặc thù giáo dục mầm non, bảo đảm phù hợp lứa tuổi, an toàn và không thay thế vai trò của giáo viên. Sáu biện pháp được đề xuất gồm: xây dựng kế hoạch chuyển đổi số; bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ; huy động nguồn lực hoàn thiện hạ tầng; xây dựng và khai thác kho học liệu số; tăng cường phối hợp với phụ huynh, cộng đồng; kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ. Kết quả khảo nghiệm với 174 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho thấy các biện pháp có tính cấp thiết và khả thi cao.

Từ khóa: Chuyển đổi số; quản lý chuyển đổi số; hoạt động giáo dục; trường mầm non, tỉnh Quảng Ninh.

MEASURES FOR MANAGING DIGITAL TRANSFORMATION IN ORGANIZING EDUCATIONAL ACTIVITIES IN SEVERAL PRESCHOOLS IN QUANG NINH PROVINCE

Abstract: Based on an analysis of the requirements for digital transformation in early childhood education and the practical implementation at preschools located in Ha Tu, Ha Long, Cao Xanh, Ha Lam, Tuan Chau, and Viet Hung wards of Quang Ninh Province (formerly Ha Long City), this article proposes measures for managing digital transformation in the organization of educational activities in selected preschools within the surveyed area. These measures are closely associated with the specific characteristics of early childhood education, ensuring age appropriateness, safety, and the non-replacement of the teacher's role. Six measures are proposed: developing a digital transformation plan; fostering digital competence for staff; mobilizing resources to improve infrastructure; developing and exploiting digital learning resource repositories; strengthening coordination with parents and the community; and conducting regular inspection, supervision, and evaluation. The results of a survey involving 174 administrators, teachers, and staff indicate that these measures are highly necessary and feasible.

Keywords: digital transformation; digital transformation management; educational activities; preschool; Quang Ninh Province.

Nhận bài: 18/03/2026

Phản biện: 18/04/2026

Duyệt đăng: 22/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và Internet vạn vật đang tạo ra những điều kiện mới để xây dựng môi trường giáo dục thông minh, linh hoạt và cá nhân hóa. Vì vậy, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu trong phát triển giáo dục, tác động sâu sắc đến phương thức quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, khai thác học liệu, đánh giá kết quả giáo dục và kết nối giữa nhà trường với gia đình, xã hội. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, tạo động lực phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và đổi mới phương thức quản trị quốc gia. Trong lĩnh vực giáo dục, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển

đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ sở giáo dục triển khai chuyển đổi số một cách hệ thống.

Đối với giáo dục mầm non, chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ số nhằm tái cấu trúc phương thức quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ và kết nối với phụ huynh trong cơ sở giáo dục mầm non. Chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non là quá trình ứng dụng có hệ thống các công cụ, học liệu và nền tảng số vào toàn bộ chu trình tổ chức hoạt động giáo dục, từ lập kế hoạch, thiết kế hoạt động, lựa chọn học liệu, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ đến phối hợp với phụ huynh. Nội dung chuyển đổi số bao gồm số hóa và khai thác dữ liệu giáo dục, thiết kế và sử dụng học liệu số, tổ chức hoạt động giáo dục có công nghệ hỗ trợ, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng dữ liệu số và

tăng cường kết nối giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh trên môi trường số.

Tuy nhiên, do đặc thù của giáo dục mầm non là lấy trẻ làm trung tâm, học thông qua chơi, trải nghiệm, giao tiếp trực tiếp và tương tác với môi trường, việc triển khai chuyển đổi số phải bảo đảm các nguyên tắc phù hợp lứa tuổi, an toàn, không lạm dụng thiết bị và không thay thế vai trò của giáo viên. Công nghệ số cần được sử dụng như một phương tiện hỗ trợ giáo viên làm phong phú môi trường giáo dục, tăng tính trực quan, nâng cao hiệu quả quan sát, đánh giá trẻ và tăng cường phối hợp với gia đình, chứ không làm giảm vai trò của hoạt động trải nghiệm trực tiếp, vận động, giao tiếp và vui chơi của trẻ mầm non.

Từ góc độ quản lý nhà trường, quản lý chuyên đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý, trước hết là hiệu trưởng, nhằm tổ chức, điều hành, giám sát và điều chỉnh việc ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, qua đó thúc đẩy chuyên đổi số, theo dõi và đánh giá khách quan kết quả thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Theo bộ chỉ số này, các cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm tự đánh giá hằng năm, cung cấp minh chứng phục vụ rà soát, kiểm tra và cập nhật kết quả lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Nội dung quản lý chuyên đổi số bao gồm lập kế hoạch chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục; tổ chức các điều kiện về nhân lực, hạ tầng, học liệu và dữ liệu số; chỉ đạo giáo viên ứng dụng công nghệ phù hợp trong thiết kế và triển khai hoạt động; phối hợp với phụ huynh, cộng đồng trên nền tảng số; kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh quá trình thực hiện. Như vậy, chuyên đổi số trong trường mầm non là yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường, đòi hỏi hiệu trưởng có năng lực lập kế hoạch, tổ chức nguồn lực, phát triển năng lực số cho đội ngũ và kiểm tra, đánh giá quá trình ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.

Kết quả khảo sát thực tiễn tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hạ Long trước đây, nay thuộc các phường Hà Tu, Hạ Long, Cao Xanh, Hà Lâm, Tuần Châu, Việt Hưng của tỉnh Quảng Ninh, cho thấy chuyên đổi số trong tổ chức hoạt động

giáo dục đã có những chuyển biến bước đầu. Một số nhà trường đã ứng dụng phần mềm quản lý, sử dụng nền tảng số để trao đổi với phụ huynh, hỗ trợ giáo viên lưu trữ hồ sơ trẻ, lập kế hoạch giáo dục và chia sẻ hình ảnh, video về hoạt động của trẻ. Giáo viên cũng từng bước làm quen với việc khai thác học liệu điện tử như tranh ảnh, video, trò chơi tương tác, bài giảng trình chiếu để làm phong phú quá trình tổ chức hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn nhiều khó khăn như học liệu số chưa phong phú, chưa hệ thống theo chủ đề, độ tuổi và lĩnh vực phát triển; năng lực số của giáo viên chưa đồng đều; ứng dụng công nghệ ở một số lớp còn mang tính cá nhân; cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng số chưa đồng bộ; việc khai thác dữ liệu số để theo dõi sự phát triển của trẻ còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên theo bộ tiêu chí cụ thể. Từ thực tiễn đó, việc đề xuất các biện pháp quản lý chuyên đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là cần thiết, nhằm phát huy vai trò quản lý của hiệu trưởng trong xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ, huy động nguồn lực, phát triển hạ tầng, kho học liệu số, phối hợp với phụ huynh và kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện, qua đó nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Các biện pháp quản lý chuyên đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được đề xuất trên cơ sở bảo đảm tính khoa học, tính toàn diện, tính thực tiễn và tính kế thừa.

Tính khoa học thể hiện ở việc các biện pháp phải dựa trên cơ sở lý luận về quản lý giáo dục, quản lý chuyên đổi số và đặc thù tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non; đồng thời căn cứ vào chủ trương, chính sách của ngành giáo dục về chuyên đổi số. Tính toàn diện yêu cầu các biện pháp tác động đồng bộ đến các thành tố của quá trình quản lý, bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức nguồn lực, phát triển năng lực số cho đội ngũ, xây dựng học liệu số, phối hợp với phụ huynh, cộng đồng và kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện. Tính thực tiễn đòi hỏi biện pháp phải phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và thực trạng chuyên đổi số của các trường mầm non thuộc địa bàn khảo sát. Tính kế thừa thể hiện ở việc phát huy những kết quả đã đạt được

trong ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, sử dụng phần mềm quản lý và khai thác học liệu điện tử; đồng thời điều chỉnh, phát triển để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay.

Các nguyên tắc này bảo đảm cho hệ thống biện pháp đề xuất vừa có căn cứ lý luận, vừa có khả năng triển khai trong thực tiễn quản lý nhà trường mầm non.

2.2. Đề xuất các biện pháp quản lý chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

2.2.1. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trong tổ chức hoạt động giáo dục, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường mầm non

Xây dựng kế hoạch là khâu mở đầu, giữ vai trò định hướng cho toàn bộ quá trình quản lý chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục. Kế hoạch chuyển đổi số cần được xây dựng trên cơ sở rà soát thực trạng của từng trường mầm non về hạ tầng công nghệ, thiết bị, phần mềm, kho học liệu, năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và mức độ tham gia của phụ huynh. Trên cơ sở đó, hiệu trưởng xác định mục tiêu, nội dung, lộ trình, nguồn lực, người phụ trách và minh chứng đánh giá cụ thể cho từng giai đoạn.

Kế hoạch chuyển đổi số cần gắn trực tiếp với tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ. Các nội dung trọng tâm cần được đưa vào kế hoạch gồm: số hóa kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp; xây dựng kho học liệu số theo chủ đề, độ tuổi và lĩnh vực phát triển; ứng dụng công nghệ trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục; sử dụng dữ liệu số để theo dõi sự phát triển của trẻ; thiết lập kênh kết nối số giữa giáo viên và phụ huynh; bảo đảm an toàn thông tin, hình ảnh và dữ liệu cá nhân của trẻ. Biện pháp này giữ vai trò khởi đầu, giúp các trường xác định rõ mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục.

2.2.2. Tổ chức bồi dưỡng và phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện hoạt động giáo dục

Năng lực số của đội ngũ là điều kiện cốt lõi quyết định hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường mầm non. Do đó, hiệu trưởng cần tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn hằng ngày. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào: sử dụng phần mềm quản lý trường/lớp; thiết kế, lựa chọn và khai thác học liệu số; sử dụng công cụ số để tổ chức hoạt động

giáo dục phù hợp với trẻ mầm non; lưu trữ, phân tích dữ liệu về sự phát triển của trẻ; phối hợp với phụ huynh trên nền tảng số; bảo vệ dữ liệu cá nhân và hình ảnh của trẻ.

Việc bồi dưỡng cần được tổ chức theo hướng thực hành, theo tổ/khối chuyên môn và có sản phẩm đầu ra cụ thể. Sau mỗi chuyên đề, giáo viên cần xây dựng được một học liệu số, một kế hoạch hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ, một hồ sơ minh chứng số về sự phát triển của trẻ hoặc một nội dung truyền thông số gửi phụ huynh. Cách làm này giúp bồi dưỡng không mang tính hình thức, mà trực tiếp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số vào tổ chức hoạt động giáo dục. Trong hệ thống biện pháp, bồi dưỡng và phát triển năng lực số được xác định là điều kiện cốt lõi về con người, bảo đảm khả năng thực thi hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số.

2.2.3. Huy động và quản lý hiệu quả các nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng chuyển đổi số phục vụ tổ chức hoạt động giáo dục

Hạ tầng công nghệ là điều kiện bảo đảm để chuyển đổi số được triển khai đồng bộ và bền vững. Các trường mầm non cần rà soát, kiểm kê và đánh giá thực trạng thiết bị, đường truyền Internet, phần mềm quản lý, hệ thống lưu trữ dữ liệu, thiết bị trình chiếu, camera, máy tính và các công cụ hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, hiệu trưởng xác định nhu cầu đầu tư, nâng cấp, bảo trì và phân bổ thiết bị theo hướng ưu tiên cho hoạt động giáo dục trực tiếp ở nhóm/lớp.

Việc huy động nguồn lực cần được thực hiện từ nhiều kênh như ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa hợp pháp, sự hỗ trợ của phụ huynh, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Quá trình huy động phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Bên cạnh đầu tư thiết bị, nhà trường cần quản lý hiệu quả việc sử dụng hạ tầng số thông qua phân công người phụ trách, xây dựng quy chế sử dụng, bảo trì định kỳ, hỗ trợ kỹ thuật cho giáo viên và đánh giá hiệu quả khai thác thiết bị trong tổ chức hoạt động giáo dục. Biện pháp này cung cấp nền tảng vật chất - kỹ thuật, là điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong trường mầm non.

2.2.4. Xây dựng, số hóa và khai thác hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở phục vụ tổ chức hoạt động giáo dục mầm non

Kho học liệu số là một trong những nội dung trọng tâm của chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Các trường cần xây dựng kho học liệu số dùng chung, được phân loại theo độ tuổi, chủ đề giáo dục, lĩnh vực phát triển của trẻ và loại hình học liệu. Nội dung học liệu có thể bao gồm: tranh ảnh, video, bài hát, truyện kể, trò chơi giáo dục, bài giảng trình chiếu, mẫu kế hoạch hoạt động, phiếu quan sát, video hoạt động mẫu và minh chứng đánh giá trẻ.

Hiệu trưởng cần chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng quy trình lựa chọn, thẩm định, cập nhật và khai thác học liệu số. Học liệu được đưa vào sử dụng phải bảo đảm phù hợp mục tiêu giáo dục, đặc điểm lứa tuổi, nội dung chương trình giáo dục mầm non, tính thẩm mỹ, tính an toàn và không vi phạm quyền riêng tư của trẻ. Việc khai thác học liệu số cũng cần tuân thủ nguyên tắc không lạm dụng thiết bị, không thay thế hoạt động trải nghiệm trực tiếp, vui chơi, giao tiếp và vận động của trẻ. Biện pháp này trực tiếp tác động đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời giúp giáo viên có nguồn tài nguyên phong phú, được kiểm soát chất lượng để tổ chức hoạt động giáo dục một cách sinh động và hiệu quả.

2.2.5. Chỉ đạo tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng trong triển khai chuyển đổi số gắn với hoạt động giáo dục trẻ mầm non

Trong giáo dục mầm non, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng có vai trò đặc biệt quan trọng. Chuyển đổi số tạo điều kiện để tăng cường kết nối giữa giáo viên và phụ huynh thông qua các nền tảng số, giúp phụ huynh nắm bắt kịp thời thông tin về sức khỏe, dinh dưỡng, nề nếp sinh hoạt, hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ. Hiệu trưởng cần chỉ đạo thống nhất các kênh trao đổi chính thức giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh, tránh tình trạng sử dụng kênh riêng lẻ, thiếu kiểm soát và thiếu thống nhất.

Việc phối hợp với phụ huynh trên môi trường số cần được thực hiện có mục đích, có chọn lọc và bảo đảm an toàn dữ liệu. Nhà trường cần quy định rõ nội dung được chia sẻ, tần suất chia sẻ, trách nhiệm của giáo viên, quyền riêng tư của trẻ và nguyên tắc sử dụng hình ảnh, video. Bên cạnh đó, các trường cần phối hợp với chính quyền địa phương, tổ dân phố, trạm y tế, đoàn thể và cộng đồng trong truyền thông về chuyển đổi số, an toàn số, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và huy động nguồn lực hỗ trợ nhà trường. Biện pháp này góp phần mở rộng phạm vi ảnh hưởng của chuyển

đổi số, huy động sức mạnh xã hội hóa và tạo sự đồng thuận trong hệ sinh thái giáo dục mầm non.

2.2.6. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục

Kiểm tra, giám sát và đánh giá là khâu bảo đảm chất lượng của quá trình quản lý chuyển đổi số. Hiệu trưởng cần xây dựng bộ tiêu chí kiểm tra nội bộ về chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục, tập trung vào các nội dung: kế hoạch chuyển đổi số của tổ/khối/lớp; mức độ sử dụng học liệu số; sự phù hợp của công nghệ với đặc điểm trẻ mầm non; hồ sơ và dữ liệu số theo dõi sự phát triển của trẻ; hiệu quả phối hợp với phụ huynh; an toàn thông tin, hình ảnh và dữ liệu cá nhân của trẻ; hiệu quả sử dụng thiết bị và kho học liệu số.

Hoạt động kiểm tra cần được thực hiện định kỳ và kết hợp nhiều hình thức như kiểm tra hồ sơ số, dự giờ hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ, quan sát việc sử dụng thiết bị, lấy ý kiến giáo viên và phụ huynh, đối chiếu với các tiêu chí chuyển đổi số của ngành. Kết quả kiểm tra không chỉ dùng để xếp loại hay đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mà quan trọng hơn là làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên, bổ sung học liệu, cải thiện hạ tầng và hỗ trợ các nhóm/lớp còn hạn chế. Đây là khâu tạo cơ chế phản hồi và điều chỉnh kịp thời, giúp các biện pháp quản lý chuyển đổi số phát huy hiệu quả bền vững.

2.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp và khảo nghiệm tính cấp thiết, khả thi

Các biện pháp quản lý chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được thiết kế theo logic của quá trình quản lý nhà trường. Trước hết, các trường cần xác định kế hoạch chuyển đổi số làm căn cứ thống nhất mục tiêu, nội dung, lộ trình và nguồn lực thực hiện. Từ đó, nhà trường tổ chức bồi dưỡng đội ngũ, huy động hạ tầng, thiết bị, phần mềm và xây dựng kho học liệu số để bảo đảm điều kiện triển khai. Khi các điều kiện về nhân lực, hạ tầng và học liệu được chuẩn bị, giáo viên có cơ sở ứng dụng công nghệ số vào thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục, theo dõi sự phát triển của trẻ và phối hợp với phụ huynh. Quá trình triển khai được kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ để phát hiện hạn chế, điều chỉnh kế hoạch, bổ sung nguồn lực, hỗ trợ giáo viên và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục. Như vậy, các biện pháp liên kết với nhau theo chu trình: kế hoạch hóa – tổ chức điều kiện thực hiện – triển

khai trong hoạt động giáo dục – phối hợp các lực lượng – kiểm tra, điều chỉnh; do đó cần được vận dụng đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường mầm non.

Để kiểm chứng tính phù hợp của các biện pháp, nghiên cứu tiến hành khảo nghiệm bằng phiếu hỏi 174 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại các trường mầm non thuộc địa bàn khảo sát. Nội dung khảo nghiệm tập trung vào hai phương diện: tính cấp thiết và tính khả thi của 6 biện pháp đề xuất, sử dụng thang đo Likert 5 mức. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều được đánh giá cao. Điểm trung bình chung về tính cấp thiết đạt 4,48/5, trong đó biện pháp bồi dưỡng và phát triển năng lực số được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,68. Điểm trung bình chung về tính khả thi đạt 4,54/5, trong đó biện pháp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,68. Kết quả này khẳng định hệ thống biện pháp đề xuất có cơ sở thực tiễn và khả năng triển khai trong quản lý chuyển đổi số ở các trường mầm non.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non là yêu cầu cần thiết nhằm

nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, hỗ trợ giáo viên đổi mới hoạt động giáo dục, khai thác học liệu số, theo dõi sự phát triển của trẻ và tăng cường phối hợp với phụ huynh. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, bài viết đề xuất 6 biện pháp quản lý chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, được thiết kế theo chu trình quản lý và được khảo nghiệm ở mức cao về tính cấp thiết, tính khả thi.

Để triển khai hiệu quả, hiệu trưởng các trường mầm non cần xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; ưu tiên bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phát triển kho học liệu số có chất lượng; khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, hình ảnh và dữ liệu cá nhân của trẻ. Cơ quan quản lý giáo dục địa phương cần tiếp tục hỗ trợ hạ tầng, tập huấn chuyên môn, hướng dẫn đánh giá theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và tạo điều kiện để các trường chia sẻ kinh nghiệm, học liệu, mô hình chuyển đổi số hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non*.
- Nguyễn Thị Kim Anh. (2023). Quản lý chuyển đổi số trong giáo dục mầm non: Thực tiễn và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 22(4), 15–21.
- Trịnh Huỳnh Chân, & Vũ Hải Thiên Nga. (2024). Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số trong giáo dục và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 101(7), 113–120.